

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/DS-ST  
Ngày: 10/12/2020  
*V/v Tranh chấp về bồi Thg  
thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Đoàn Hạnh Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- + Bà Ngô Thị Luân;
- + Ông Bùi Duy Hiếu.

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Trọng Thắng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2019/TLST-DS ngày 26/7/2019 về việc “*Tranh chấp về bồi Thg thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2020/QĐST-DS ngày 20/11/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Vợ chồng ông **Lương Văn T**, sinh năm: 1948

**Bà Võ Thị L**, sinh năm: 1951.

Trú tại: Số 102, thôn Bằng Tiên 2, xã P, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

2. Bị đơn: Bà **Phạm Thị Thu T**, sinh năm: 1969

Trú tại: Thôn B, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông **Huỳnh Văn C** , bà **Nguyễn Vũ Đăng T**

Trú tại: Thôn B, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông Lương Văn T , bà Võ Thị L có mặt. Bà Phạm Thị Thu T ; vợ chồng ông Huỳnh Văn C, bà Nguyễn Vũ ĐT vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện ghi ngày 19/6/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn vợ chồng ông Lương Văn T , bà Võ Thị L trình bày: Vợ chồng ông Lương Văn T , bà Võ Thị L được cấp quyền sử dụng diện tích đất 3.820m<sup>2</sup> thuộc thửa 33, tờ bản đồ 146d xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà vào ngày 02/5/1996, nối với thửa 33 là diện tích đất 4.620m<sup>2</sup> thuộc thửa 206, tờ bản đồ 12 xã Phú Sơn do ông bà khai phá nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông bà đã chuyển nhượng diện tích đất 3.820m<sup>2</sup> thuộc thửa 33, tờ bản đồ 146d xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà cho vợ chồng ông Huỳnh Văn Cường, bà Nguyễn Vũ Đăng Thanh, việc chuyển nhượng đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng. Còn lại diện tích là 4.620m<sup>2</sup> thuộc thửa 206, tờ bản đồ 146d (tờ 12) xã Phú Sơn thì ông bà vẫn sử dụng trồng cà phê. Bên cạnh thửa 206 là thửa 35 của ai ông bà không biết và một bên giáp với thửa đất 236 đã được cấp quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị Thu T . Do thửa 236 của bà T ở phía trong thửa 206 nên ông Thg , bà L đã cho bà T đi trên con đường mòn có chiều ngang 01m, chiều dài cắt ngang thửa đất 206. Đầu năm 2019 bà T tự ý thuê máy múc vào múc con đường rộng ra thành 03m nên mất 02 hàng cà phê của ông bà. Đến tháng 3/2019 ông bà ra thăm vườn thì mới phát hiện ra và hỏi thăm thì được biết bà T múc, khi múc đất bà T không thỏa thuận gì với ông bà mà tự ý múc đường, ông bà có trao đổi với bà T về vấn đề bồi Thg giá trị đất và cây trồng trên đất cho ông bà nhưng bà T không hợp tác. Ngoài con đường này bà T không còn con đường nào khác để đi và phần đường này cũng chỉ một mình bà T đi. Vì vậy ông Thg , bà L làm đơn khởi kiện yêu cầu bà T phải bồi Thg giá trị con đường và giá trị cây trồng trên đất, tổng cộng là 38.000.000đồng.

Theo kết quả đo đạc của Tòa án thì con đường có chiều ngang 03m nằm trên 02 thửa đất cụ thể: Thửa 206 có diện tích 112m<sup>2</sup> tờ bản đồ 12, sau khi trừ

01m chiều ngang đường cũ ông Thg , bà L không yêu cầu thì còn lại diện tích đất là 74,67m<sup>2</sup> có giá là 4.480.200đồng; 50 cây trồng cà phê trên đất có giá 1.600.000đồng; Thửa 236 có diện tích 30m<sup>2</sup>, tờ bản đồ 11, sau khi trừ đi 01m chiều ngang đường cũ ông Thg , bà L không yêu cầu thì còn lại diện tích là 20m<sup>2</sup> có giá là 1.200.000đồng; 16 cây cà phê trên đất có giá là 512.000đồng. Ông Thg , bà L đồng ý với kết quả đo đạc, định giá của Tòa án.

Đến ngày 29/9/2020 ông Thg , bà L xác định thực tế ông bà sử dụng phần con đường thuộc thửa 236 có diện tích 30m<sup>2</sup>, tờ bản đồ 11 và trồng cà phê trên đất. Nhưng thửa 236 đã cấp quyền sử dụng đất cho bà Trang, ông bà không khởi kiện tranh chấp đất đai nên ông bà có đơn xin rút yêu cầu bồi Thg đối với thửa 236 đã cấp quyền sử dụng đất cho bà Trang. Vì vậy, ông bà chỉ yêu cầu bà T phải bồi Thg giá trị đất thửa 206 diện tích đất là 74,67m<sup>2</sup> có giá là 4.480.200đồng; 50 cây trồng cà phê trên đất có giá 1.600.000đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

2. *Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 28/8/2019 bị đơn bà Phạm Thị Thu T trình bày:* Bà T có diện tích đất 15.000m<sup>2</sup> trồng cà phê tại thôn Bằng Tiên 1, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà. Để đi vào vườn cà phê nhà bà T thì bà T phải đi ngang qua đất của ông Thg , bà Lục. Trước đây đã có một con đường mòn rộng 01m, do đường hẹp, việc vận chuyển gặp khó khăn nên bà T đã đi vận động tất cả các hộ dân sử dụng con đường này cùng nhau mở rộng con đường để tiện cho việc đi lại, trong đó có hộ ông Thg , bà Lục. Tất cả các hộ dân đều đồng ý góp tiền để mở rộng con đường thành 3m, ông Thg , bà L cũng góp 400.000đồng để mở rộng con đường. Khi mở đường thì các hộ dân đều bỏ công làm đường còn ông Thg , bà L đã già nên không tham gia làm đường. Khi máy móc đến phần cà phê của ông Thg , bà L thì ông bà cũng không có ý kiến gì. Khi đường làm xong được 01 tháng thì ông Thg , bà L khởi kiện yêu cầu bà T phải bồi Thg thiệt hại số tiền 38.000.000đồng thì bà T không đồng ý.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vợ chồng ông Huỳnh Văn Cường, bà Nguyễn Vũ Đăng Thanh:* Quá trình giải quyết vụ án ông Cường, bà Thanh xác định không liên quan gì trong vụ án nên ông bà không trình bày lời khai và không ký vào bên bản làm việc của Tòa án. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 30/3/2020 của Tòa án có sự chứng kiến của ban nhân dân thôn Bằng Tiên 1, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà thì ông Cường, bà Thanh trình bày, năm 2016 ông Cường, bà Thanh nhận chuyển nhượng của ông Thg , bà L thửa đất 146 nay là thửa 206, tờ bản đồ 12 xã Phú Sơn phía dưới con đường tranh chấp. Tháng

12/2019 ông bà nhận chuyển nhượng của ông Thg bà L phần còn lại của thửa 206, tờ bản đồ 02 là phần phía trên con đường đang tranh chấp. Vì vậy, con đường chia đôi thửa đất 206 ra làm hai phần. Hiện nay ông Thg , bà L không còn diện tích đất nào tại khu vực này. Việc ông Thg , bà L khởi kiện yêu cầu bà T phải bồi Thg thiệt hại do bà T múc đất làm đường thì ông Cường, bà Thanh có biết và sau đó ông Thg , bà L mới chuyển nhượng phần còn lại của thửa 206 cho ông Cường, bà Thanh. Ông bà không có ý kiến và không có yêu cầu gì đối với con đường tranh chấp vì diện tích đất đường đi không đáng kể nên ông bà không có yêu cầu gì trong vụ án này. Diện tích đất làm đường này nằm trong phần đất ông bà đã mua nhưng ông bà không có yêu cầu gì đối với ông Thg , bà Lục. Tòa án giải quyết yêu cầu bồi Thg của ông Thg , bà L đối với bà T theo quy định. Đồng thời, ông Cường bà Thanh xác định không có liên quan gì đến diện tích đất tranh chấp nên yêu cầu Tòa án không triệu tập ông bà trong vụ án này.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Trang, ông Cường, bà Thanh đều vắng mặt nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, ông Thg , bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu bà T phải bồi Thg số tiền 6.080.000đồng gồm: giá trị diện tích đất là 74,67m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 206 là 4.480.200đồng; 50 cây trồng cà phê trên đất có giá 1.600.000đồng. Ngoài ra, ông bà không còn yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; các đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Thg , bà Lục

Về chi phí tố tụng: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thg , bà L nên cần buộc bà T phải chịu toàn bộ tiền chi phí đo vẽ, thẩm định, định giá theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bà T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Thg , bà Lục.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa bà Phạm Thị Thu T ; vợ chồng ông Huỳnh Văn Cường, bà Nguyễn Vũ Đăng Thanh vắng mặt và đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Vợ chồng ông Lương Văn T , bà Võ Thị L cho rằng vào đầu năm 2019 bà Phạm Thị Thu T tự ý mức con đường có chiều ngang 02m, chiều dài hết thửa đất thuộc một phần thửa 206, tờ bản đồ 146d (tờ 12) xã Phú Sơn nên gây thiệt hại cho ông Thg , bà L 02 hàng cà phê. Vì vậy, ông Thg , bà L đi khởi kiện yêu cầu bà T phải bồi Thg thiệt hại giá trị con đường và bồi Thg giá trị cây trồng trên diện tích đất trên. Vì vậy, căn cứ khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: *“Tranh chấp về bồi Thg thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”*. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, ông Thg bà L khẳng định ông bà khai phá diện tích đất 4.620m<sup>2</sup> thửa 206, tờ bản đồ 146d (tờ 12) xã Phú Sơn, tọa lạc tại Thôn B, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình sử dụng đất do bà T là hộ sử dụng đất phía trong đất của ông Thg , bà L nên ông Thg , bà L cho bà T 01m chiều ngang để làm đường đi, đầu năm 2019 bà T tự ý mức con đường thành 03m chiều ngang để tiện cho việc đi lại nhưng không được sự đồng ý của ông Thg , bà L, gây thiệt hại cho ông Thg bà L nên ông Thg bà L khởi kiện yêu cầu bà T phải bồi Thg thiệt hại giá trị con đường chiều ngang 02m (còn 01m đường cũ thì ông bà đã cho nên không yêu cầu bồi Thg ) có giá 20.000.000đồng; yêu cầu bồi Thg giá trị cây trồng là 18.000.000đồng.

Tuy nhiên, theo kết quả đo đạc, định giá của Tòa án thì con đường có chiều ngang 03m nằm trên 02 thửa đất cụ thể: Diện tích 112m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 206, tờ bản đồ 12, sau khi trừ 01m chiều ngang đường cũ ông Thg bà L không

yêu cầu thì còn lại diện tích đất là 74,67m<sup>2</sup> có giá là 4.480.200đồng, trên đất có 50 cây trồng cà phê có giá 1.600.000đồng. Diện tích 30m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 236, tờ bản đồ 11, sau khi trừ 01m chiều ngang đường cũ ông Thg , bà L không yêu cầu thì còn lại diện tích là 20m<sup>2</sup> có giá là 1.200.000đồng; 16 cây cà phê trên đất có giá là 512.000đồng. Vì vậy, ông Thg , bà L yêu cầu bà T phải bồi Thg giá trị con đường diện tích đất là 74,67m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 206 có giá là 4.480.200đồng và 50 cây trồng cà phê trên đất có giá 1.600.000đồng, tổng cộng là 6.080.200đồng. Đối với diện tích đất 20m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 236, tờ bản đồ 11 và cây cà phê trên đất thì ông Thg , bà L đã viết đơn xin rút yêu cầu khởi kiện.

Xét thấy, hiện nay vợ chồng ông Thg , bà L chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 4.620m<sup>2</sup> thửa 206, tờ bản đồ 146d (tờ 12) xã Phú Sơn, tọa lạc tại Thôn B, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên qua kết quả xác minh tại địa phương (BL 74, 75, 76, 78) và Công văn số 239/UBND-TNMT ngày 06/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà (BL 72) thì thửa đất 206 ông Thg , bà L sử dụng ổn định, không ai tranh chấp và diện tích đất trên thuộc quy hoạch đất nông nghiệp trồng cây lâu năm theo Quyết định 383/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, ông Thg , bà L chưa được cấp quyền sử dụng thửa đất 206 nhưng ông Thg , bà L đủ điều kiện để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Vì vậy, bà T có hành vi xâm phạm tài sản trên gây thiệt hại cho ông Thg , bà L nên ông Thg , bà L khởi kiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bà T cho rằng trước khi bà mở đường thì bà T có đi vận động các hộ dân hiến đất làm đường, trong đó có ông Thg , bà L đồng ý nhưng bà T không có giấy tờ cũng như không có chứng cứ chứng minh đã được sự đồng ý hiến đất của ông Thg , bà L. Trong khi đó, ông Thg , bà L không thừa nhận có việc vận động mở rộng đường và ông bà không đồng ý mở rộng thêm 02m chiều ngang đường như bà T khai mà ông Thg , bà L chỉ đồng ý cho 01m chiều ngang làm đường đi trước đó. Đồng thời, tại biên bản hòa giải ngày 13/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn thì bà T cũng thừa nhận có việc bà mở đường và bà T đồng ý bồi Thg thiệt hại cho ông Thg , bà L số tiền 5.000.000đồng (BL 03). Vì vậy, ông Thg , bà L khởi kiện yêu cầu bà T bồi Thg thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là có cơ sở chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án bà T đồng ý với kết quả đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lâm Hà (BL 50). Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 29/9/2020 cho bà T (BL 102) nhưng bà T cũng không có ý kiến gì. Vì vậy, căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bà T phải bồi Thg cho ông Thg bà L số tiền 6.080.200đồng (làm tròn thành 6.080.000đồng) theo kết quả đo đạc, định giá của Tòa án là phù hợp.

[4] Đối với diện tích làm đường là 20m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 236, tờ bản đồ 11 và cây cà phê trên đất thì ông Thg , bà L xác định diện tích đất này đã được cấp quyền sử dụng đất cho bà Trang. Ông bà không khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất nên ông bà đã viết đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bồi Thg diện tích đất này. Tại phiên tòa, ông Thg , bà L vẫn giữ nguyên việc rút một phần yêu cầu khởi kiện. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của ông Thg , bà L và việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Thg , bà L, về việc yêu cầu bồi Thg thiệt hại đối với diện tích đất 20m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 236, tờ bản đồ 11 xã Phú Sơn, tọa lạc tại Thôn B, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[5] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vợ chồng ông Cường, bà Thanh thì: Vợ chồng ông Thg , bà L và vợ chồng ông Cường, bà Thanh đều xác định hiện nay diện tích là 4.620m<sup>2</sup> thửa 206, tờ bản đồ 146d (tờ 12) xã Phú Sơn của ông Thg , bà L đã chuyển nhượng cho ông Cường, bà Thanh. Việc chuyển nhượng chưa hoàn tất thủ tục theo quy định. Ông Cường, bà Thanh cũng khẳng định việc bà T gây thiệt hại cho ông Thg , bà L và ông Thg bà L đi khởi kiện bồi Thg thiệt hại là trước khi ông Thg , bà L chuyển nhượng đất cho ông Cường, bà Thanh nên ông Cường bà Thanh không có yêu cầu gì đối với ông Thg , bà L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Cường, bà Thanh nhưng ông Cường, bà Thanh cũng không có đơn trình bày và không có yêu cầu giải quyết vấn đề gì trong vụ án này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6]. Về chi phí tố tụng: Việc đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên căn cứ Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 165, khoản 1 Điều 166 Bộ luật tố tụng Dân sự buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông Thg , bà L đã tạm nộp chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá là 4.277.000đồng. Vì vậy, buộc bà T phải thanh toán lại số tiền 4.277.000đồng (Bốn triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) cho vợ chồng ông Thg , bà L là phù hợp.

[7].Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thg vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà T phải chịu 304.000đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền bà T phải bồi Thg cho ông Thg , bà L (6.080.000đồng x 5%).

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 165, khoản 1 Điều 166, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 266 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thg vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Lương Văn T , bà Võ Thị L đối với bà Phạm Thị Thu T . Về việc yêu cầu bồi Thg thiệt hại do tài sản bị xâm phạm đối với diện tích đất là 74,67m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 206 tờ bản đồ 146d (tờ 12) xã Phú Sơn, tọa lạc tại Thôn B, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng và toàn bộ cây trồng trên đất.

Buộc bà Phạm Thị Thu T phải có trách nhiệm bồi Thg cho vợ chồng ông Lương Văn T , bà Võ Thị L số tiền 6.080.000đồng (Sáu triệu không trăm tám mươi ngàn đồng)



*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Lương Văn T , bà Võ Thị L đối với bà Phạm Thị Thu T . Về việc yêu cầu bồi Thg thiệt hại do tài sản bị xâm phạm đối diện tích đất 20m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 236, tờ bản đồ 11 xã Phú Sơn, tọa lạc tại Thôn B, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng và toàn bộ cây trồng trên đất.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc buộc bà Phạm Thị Thu T phải thanh toán lại số tiền 4.277.000đồng (Bốn triệu hai trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) cho vợ chồng ông Lương Văn T , bà Võ Thị L .

4. Về án phí: Hoàn trả cho vợ chồng ông Lương Văn T , bà Võ Thị L số tiền tạm ứng án phí 950.000đồng (Chín trăm năm mươi ngàn đồng) mà vợ chồng ông Lương Văn T , bà Võ Thị L đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0006840 ngày 26/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Buộc bà Phạm Thị Thu T phải chịu 304.000đồng (Ba trăm lẻ bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/12/2020) các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

**Trịnh Đoàn Hạnh Trang**